

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HN&GD-ST

Ngày 17/5/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 01 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HN&GD ngày 12/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐHPT-HN&GD ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X – sinh năm 1989

ĐKHKT và trú tại: Thôn Vua B, xã Trường S, huyện Lục N, tỉnh Bắc G

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1985

ĐKHKT và trú tại: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 25/3/2015 tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau thì vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm từ đó gây nên nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống hay cãi chửi, xúc phạm. Từ khi kết hôn cuộc sống

của chị rất khổ, anh H thường xuyên đánh và quát mắng chị, thời điểm con chị được khoảng 2 tuổi chị đi mổ ruột thừa nhưng vẫn phải làm mọi việc. Tháng 3/2017 anh H chửi mắng, xúc phạm chị và bố mẹ chị nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang sinh sống, được một thời gian thì anh H có vào xin bố mẹ chị cho chị về và hứa sẽ thay đổi. Bố mẹ chị nghĩ thương con cháu nên đã động viên chị quay về gia đình anh H, sau khi chị quay về thì anh H vẫn chứng nào tật ấy, thường xuyên quát mắng, hắt hủi chị, nhiều lần anh H còn xúc phạm gia đình chị. Chị sinh cả 3 con đều do gia đình bên ngoại nuôi, chăm sóc giúp. Năm 2020 sau khi vợ chồng xây nhà xong thì anh H lại tiếp tục gây gỗ, hắt hủi chửi chị và xúc phạm bố mẹ chị và anh H nhiều lần gọi điện cho bố mẹ chị nói láo, chửi chị. Vợ chồng chị có thuê quán bán hàng ăn ở Đông Triều, sau đó đến ngày 17/8/2021 vợ chồng cãi nhau và anh H đòi chia các con và đã cho các con về nhà bố mẹ anh H ở. Trong khoảng thời gian này anh H thường xuyên chửi chị, chị làm gì sai thì anh chửi và đuổi chị, tiếp tục xúc phạm bố mẹ chị. Anh H chửi mắng chị rất nhiều và bắt chị viết bản cam kết giao nhà và các con nhưng chị không ký, thấy vậy chị sợ quá và không ký. Khi anh H ở nhà chị không được bước chân ra khỏi nhà. Trong lúc anh H đi chợ chị đã lấy quần áo và bỏ đi về nhà ngoại và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Từ khi chị về chị có gọi điện hỏi thăm con nhưng sau đó gia đình anh H ngăn cấm không cho chị gặp con và cũng không bao giờ anh H liên lạc với chị. Ngày 31/10/2021 chị có về thăm con và gửi đồ cho con nhưng anh H và gia đình anh H không lấy và vứt đi, anh H cầm dao, bố anh H cầm gạch đuổi chị và chị Tuyên là chị gái chị và một người cô nữa để không cho chị gặp con, từ đó chị không dám về thăm con nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 3 con chung: Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015, Nguyễn Uyên Nh – sinh ngày 07/12/2017 và Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019. Hiện tại cả 3 con chung đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Như Th vì cháu còn bé chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị tự nguyện giao 2 con chung Minh K và Uyên Nh cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị làm giáo viên tại trường tiểu học Vô Tranh 1, có mức thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện cho chị chăm sóc con nên nếu chị được nuôi cháu Th thì chị sẽ

đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã giao thông báo thụ lý cho anh H và tổng đạt nhiều lần giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H đều không đến Toà án để làm việc. Toà án đã về trực tiếp gia đình anh H để lấy lời khai của anh H, tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2022 anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Triệu Thị X kết hôn ngày 25/3/2015 tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị X về chung sống cùng gia đình anh nhưng chị X không chịu làm kinh tế, không chịu chăm con nên mọi việc đều do anh phải làm, anh còn phải cho con ăn sáng cho con đi học. Thời điểm anh và chị X làm tại Quảng Ninh do dịch Covid nên anh phải gửi 3 con về nhà bố mẹ anh, anh có hỏi chị X có gửi tiền về cho ông bà nuôi con không, chị X nói tiền đâu ra mà gửi nên vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Chị X bỏ nhà đi đến nay được 4 lần, lần đầu tiên khi con lớn Nguyễn Minh K được 2,5 tuổi. Sau đó chị X đưa con về nhà anh sống. Quá trình sinh sống anh không hề đánh đập hay chửi mắng chị X. Chị X nói không có tình cảm với anh nên tự ý bỏ đi. Tối ngày 18/8/2021 chị X đi đến khoảng 12 giờ đêm mới về thì anh có hỏi chị X bảo đi đâu là quyền của của chị X, anh không có quyền quản lý. Sau đó anh bảo vào trong nhà tường thuật những lời chị X nói vào giấy, ngay lúc đó anh bảo chị X viết đơn xin ly hôn đi anh sẽ giải thoát cho. Chị X bảo bây giờ không ly hôn, tạm thời ly thân nhau một vài năm nếu vợ chồng ở được với nhau thì chị X mới quay về. Từ khi chị X bỏ đi ngày 18/9/2021 chị X không về chỉ có một hôm khoảng cuối tháng 10 năm 2021 chị X dẫn theo hai người về để nói sẽ làm đơn ra Toà, sau đó hai bên cãi nhau, chị X và những người kia chửi ầm cả nhà anh. Nay chị X xin ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị X có 3 con chung: Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015, Nguyễn Uyên Nh – sinh ngày 07/12/2017 và Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019. Anh nuôi các con từ nhỏ đến giờ. Nay anh đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang bán hàng ở Đông Triều với mức thu nhập 15.000.000đ/tháng nên anh sẽ đảm bảo nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh H xác định đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Toà án nhưng vì công việc phải chăm lo cho gia đình nên anh không có thời

gian lên Toà án.

Toà án xác minh tại UBND xã Kim Xuyên xác định: Anh H và chị X đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, sau đó chị X về sinh sống tại địa phương, hiện chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang từ khoảng tháng 8 năm 2021 cho tới nay.

Toà án làm việc với ông Nguyễn Văn Kh và bà Phạm Thị Ng là bố mẹ đẻ của anh H. Ông Kh, bà Ng xác định: Anh H và chị X kết hôn năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với gia đình ông bà một thời gian thì vợ chồng ra Quảng Ninh làm kinh tế. Khi dịch covid xảy ra, anh H gửi con về nhà cho ông bà nuôi. Từ khi về nhà ông bà sinh sống chị X bỏ đi khoảng 4 lần, lần đầu khi cháu lớn được 2,5 tuổi, sau đó đến tháng 8/2021 chị X bỏ đi, từ đó đến nay chị X không hỏi thăm gì ông bà nữa, đến cuối tháng 10 năm 2021 chị X đưa hai người về nhà ông bà và chửi um lên. Nay chị X xin ly hôn anh H, thì tùy anh H, chị X quyết định. Chị X và anh H có 3 con chung: Nguyễn Minh K – sinh năm 2015, Nguyễn Uyển Nh – sinh năm 2017, Nguyễn Như Th – sinh năm 2019, hiện tại đang ở cùng anh H và gia đình ông bà. Nếu anh H được nuôi con thì ông bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn ở, sinh hoạt và trông con giúp anh H.

Toà án làm việc với bà Bàn Thị Vân là mẹ đẻ chị X xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị X và anh H có nhiều mâu thuẫn va chạm. Tháng 3/2017 anh H đánh chửi và đuổi chị X nên chị X và con đã phải về gia đình bà sinh sống. Sau đó anh H đến xin lỗi và hứa thay đổi thì chị X về chung sống cùng anh H nhưng đến năm 2020 sau khi vợ chồng xây nhà xong thì anh H lại tiếp tục đuổi đánh, xúc phạm chị X và gia đình bà, nhiều lần anh H gọi điện chửi láo với bà. Bà đã trông nom con cái cho vợ chồng từ khi các cháu còn nhỏ. Khi vợ chồng ra ngoài Quảng Ninh làm thì anh H lại tiếp tục đuổi đánh, đe dọa chị X nên tháng 7/2021 âm lịch chị X đã phải về nhà bà ở từ đó cho tới nay, anh H cũng không đến tìm chị X nữa. Khi chị X về thăm con thì anh H và gia đình ngăn cản và cầm dao đuổi đánh chị X. Nếu chị X được nuôi con thì bà sẽ tạo mọi điều kiện giúp đỡ chị X nuôi con.

Toà án làm việc với chị Triệu Thị Tuyên là chị gái chị X xác định: Chị X và anh H sau khi kết hôn và chung sống có nhiều mâu thuẫn. Anh H thường xuyên đánh đập, xúc phạm, đe dọa chị X, bắt chị X phải làm việc vất vả cả khi ốm đau. Chị X đã phải nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ và khi về thăm con thì bị anh H và gia đình anh H cầm dao, gạch đe dọa, đuổi đánh.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị X có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị chị X vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H. Chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Như Th – sinh năm 2019, chị tự nguyện giao hai con Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015, Nguyễn Uyển Nh – sinh ngày 07/12/2017 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng anh H là 2.000.000 đồng/1 tháng (tức là 1.000.000 đồng/1 con chung/1 tháng). Chị đề nghị HĐXX chấp nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị vì chị biết anh H không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị muốn được quan tâm một phần nào đó đến các con. Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Uyển Nh – sinh ngày 07/12/2017 cho anh Nguyễn Văn H; giao con chung: Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019 cho chị Triệu Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị X đối với 2 con chung Nguyễn Minh K, Nguyễn Uyển Nh là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/1 tháng (tức là 1.000.000 đồng/1 con chung/1 tháng). Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Xuân vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt chị X, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị X và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2015, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tôn trọng và yêu thương nhau, anh H thường đánh đập, xúc phạm chị X. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Anh H cũng xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau và hiện vợ chồng vẫn đang sống ly thân nhau. Toà án đã báo anh H đến để tham gia hoà giải nhưng anh H vắng mặt, thể hiện anh H để mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ, chị X vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Xuân và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị X xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị X và anh H có 3 con chung: Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015, Nguyễn Uyên Nh – sinh ngày 07/12/2017 và Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Như Th, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 3 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung Nguyễn Như Th còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc của người mẹ, chị X có công việc và thu nhập ổn định, gia đình chị X cũng luôn tạo điều kiện về chỗ ăn, ở sinh hoạt tốt nhất để chị nuôi con. Hiện tại anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Uyên Nh và cháu Nguyễn Minh K, các cháu đều đang ở ổn định cùng anh H và được học hành đảm bảo, phát triển tốt, anh H có công việc và thu nhập, gia đình anh H cũng tạo điều kiện và giúp đỡ anh trong việc trông nom, chăm sóc con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của con chung, Toà án giao con chung Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019 cho chị Xuân; giao hai con chung Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015, Nguyễn Uyên Nh – sinh ngày

07/12/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung Nguyễn Minh K, Nguyễn Uyển Nh cùng anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng (tức là 1.000.000 đồng/1 con chung/ 1 tháng) kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị X có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Triệu Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Như Th – sinh ngày 08/8/2019 cho chị Triệu Thị X, giao hai con chung Nguyễn Minh K – sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Uyển Nh – sinh ngày 07/12/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung Nguyễn Minh K, Nguyễn Uyển Nh cùng anh H mỗi tháng là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng (tức là 1.000.000 đồng/1 con chung/ 1 tháng) kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Chị Triệu Thị X và anh Nguyễn Văn H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2020/0002591 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Triệu Thị X còn phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(dã ký)

Đỗ Thị Hạnh